TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Viết B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Làng S, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Chị Trần Thị P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Viết B và chị Trần Thị P qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã V, huyện C, tỉnh Nghệ An ngày 06/8/2012. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn. Cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thị Hà M, sinh ngày 24/6/2013 và cháu Phạm Viết Vĩnh T, sinh ngày 05/4/2016. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của các con, anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho anh Phạm Viết B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 07/6/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị tự không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Viết B và chị Trần Thị P thuận tình ly hôn.
- Về con chung:

Anh Phạm Viết B và chị Trần Thị P thống nhất thỏa thuận giao con 02 chung của họ là cháu Phạm Thị Hà M, sinh ngày 24/6/2013 và cháu Phạm Viết Vĩnh T, sinh ngày 05/4/2016 cho anh Phạm Viết B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 07/6/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Viết B và chị Trần Thị P mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002935 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Nghệ An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu